TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Ngà và ông Lương Đình Hiển
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án số ngày 19/8/2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức Th**, sinh năm 1998 tại xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Đội 6, thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trần Đức H (đã chết) và bà Trần Thị H; Có vợ là Đỗ Thị Kim U (đã ly hôn năm 2024) và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 09/3/2018 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 26/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (hành vi xảy ra ngày 13/8/2022); Ngày 27/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi xảy ra ngày 22/11/2022); Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà, Cục C10 Bộ Công an "*có mặt tại phiên tòa"*

2. Lương Đình H, sinh năm 1996 tại xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lương Đình H và bà Phạm Thị C (đã chết) có mẹ kế là bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Lữ "*có mặt tại phiên tòa"*

Bị hại: Anh Nguyễn Phúc Đ sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn DP, xã CN, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn DP, xã CN, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*
- Anh Trần Đức H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn T, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*
- Anh Trần Anh Đ, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*
- Anh Đoàn Đình Kh, sinh năm 2002; Địa chỉ : Thôn NC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm và hồ sơ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động về việc có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xẩy ra tại xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2022, Nguyễn Phúc Đ cùng Trịnh Văn T được bạn là Trần Anh Đ gọi điện thoại rủ đến huyện Tiên Lữ, Đ đồng ý chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc không đeo biển số, số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703 mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị D đi theo định vị Trần Anh Đ gửi đến nhà Đoàn Đình Kh ở thôn NC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên chơi. Lúc này có Trần Đức Th, Lương Đình H, Trần Anh Đ và Đỗ Thị Kim U là vợ Th đang ngồi tại nhà Kh. Trần Anh Đ hỏi mượn xe của Nguyễn Phúc Đ để Th, H đi có tý việc. Do tin tưởng, anh Đ đồng ý giao chìa khoá xe cho Anh Đ đưa lại cho Th điều khiển chở sang huyện Phù Cừ để gặp bạn nhưng không gặp nên cả ba đi về quán game Galaxy ở thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ chơi game. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th bảo Trần Anh Đ ở lại quán đợi, còn chở H đi luôn không quay lại đón Anh Đ về để trả xe cho Nguyễn Phúc Đ. Sau khi có xe, bị cáo Th, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên đã cắt đứt mọi liên lạc với Đức và Đường. Tại quán game, đợi mãi không thấy Trần Đức Th, Lương Đình H quay lại đón để trả xe cho anh Đ nên Trần Anh Đ đã gọi điện thoại cho Th và H nhưng không liên lạc được. Trần Anh Đ đi về, không dám liên lạc với anh Đ nữa. Tại nhà anh Kh, do đợi mãi không thấy Th, H, Anh Đ quay về trả xe anh Đ đã gọi điện nhưng Anh Đ không nghe máy nên đi về nhà.

Khoảng 2 đến 3 ngày sau, do không có tiền tiêu sài, Trần Đức Th bàn bạc thống nhất với H về việc bán xe thì H đồng ý. Th, H đến nhà anh Trần Đức H, sinh năm 1994 trú tại thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên bán xe mô tô được 2.000.000 đồng rồi cùng nhau tiêu sài hết. Đi được một thời gian, anh H bán xe mô tô trên cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng. Qua nhiều lần mua bán, khoảng tháng 6 năm 2023 anh Vi Văn D sinh năm 2007 trú tại

thôn CS, xã SH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang mua lại chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Văn K sinh năm 2003 ở thôn QT, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang với giá 6.000.000đ. Ngày 26/7/2023, anh D điều khiển xe mô tô số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703, đeo biển số 98B3- 644.23 đi trên Quốc lộ 37 thuộc địa phận tổ 1, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô tải biển số 29H – 022.84. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đã thu giữ chiếc xe mô tô trên. Kết quả tra cứu số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703 của xe thì phát hiện chiếc xe đăng ký biển số 89B1- 695.40 mang tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, trú tại thôn DP, xã CN, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Bà D tự nguyên giao nộp 01 đăng ký xe mô tô số 093247 mang tên Nguyễn Thị D, biển số đăng ký 89B1 - 695.40.

Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên đã bàn giao cho Công an huyện Tiên Lữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703; 01 biển số 98B3-644.23; 01 đăng ký xe mô tô số 201312 có biển số 98B3-644.23 mang tên chủ sở hữu là Nông Thị Đức; 01 đăng ký xe mô tô số 093247 có biển số đăng ký 89B1-695.40 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Thị D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1- 695.40, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Trắng, đen, bạc, sản xuất năm 2018 tại thời điểm ngày 10/10/2022 là 12.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2023, bà D và anh Đ có đơn trình báo Công an huyện Kim Động về việc ngày 10/10/2022 Th, H, Anh Đ mượn xe mô tô trên để sử dụng nhưng không trả lại xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động xác định có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703 và 01 đăng ký xe mô tô số 093247 mang tên Nguyễn Thị D, biển số đăng ký 89B1-695.40 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Bà D nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 biển số xe 98B3-644.23 và 01 đăng ký xe mô tô số 201312 mang tên chủ sở hữu là Nông Thị Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã bàn giao lại cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Trần Anh Đ có hành vi cùng bị cáo Th, H mượn xe mô tô của anh Đ để sử dụng nhưng không biết bị cáo Th, H mang xe đi bán, không được bàn bạc, thống nhất hay ăn chia tiền bán xe nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các anh Trần Đức H, Nguyễn Văn K và Vi Văn D mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, số máy JA39E 0579149, số khung

RLJA3902HY604703, nhưng khi mua xe đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTL ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Phúc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác định đã nhận lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Anh Trần Đức H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra không yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Trần Đức Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 17/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù, được trừ đi 01 năm 09 tháng tù đã chấp hành, phải chấp hành hình phạt còn lại từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian được tính từ ngày 24/8/2024. Xử phạt bị cáo Lương Đình H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại, người liên quan đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 2.000.000đ các bị cáo bán xe mô tô là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu mỗi bị cáo 1.000.000đ sung vào công quỹ nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm được trở về cùng gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhận tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo sự việc của bị hại Nguyễn Phúc Đ, người liên quan Nguyễn Thị D; kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ xác định giá trị chiếc xe mô tô là 12.000.000đ; các vật chứng đã thu giữ; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và bằng chính lời khai nhận của các bị cáo. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/10/2022, tại nhà anh Đoàn Đình Kh ở thôn NC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H đã có hành vi lạm dụng lòng tin để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc không đeo biển số, số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703 trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Phúc Đ để sử dụng. Sau khi mượn được xe các bị cáo đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt xe nên cắt đứt mọi liên lạc, không trả xe cho anh Đ. Khoảng 2 đến 3 ngày sau do cần tiền tiêu sài các bị cáo đã bán xe được số tiền 2.000.000 đồng rồi cùng nhau tiêu sài hết. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin giữa anh Nguyễn Phúc Đ với Trần Anh Đ mượn chiếc xe mô tô nói đi có tý việc sau đó nẩy sinh ý định chiếm đoạt không trả lại xe, bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, cần xét xử nghiêm, có mức hình phạt thích đáng tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Th có nhân thân xấu đã 01 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, 02 lần bị đưa ra xét xử phạt tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản. Bị cáo H có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Th mặc dù hai lần bị đưa ra xét xử tuyên phạt tù giam, nhưng hành vi phạm tội lần này xẩy ra ngày 10/10/2022 trước ngày thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 13/8/2022, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/11/2022 bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không được tính là có tiền án. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Th có cụ ngoại là Tạ Quang Cay, Nguyễn Thị Lơ là liệt sỹ và mẹ Việt Nam anh hùng nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1; bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai bị cáo đều là những thanh niên lười lao động, không chịu khó làm ăn, coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội để răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Th có nhân thân xấu nên hình phạt phải cao hơn bị cáo H. Bị cáo Th đang chấp hành hình phạt tù 03 năm 03 tháng tù theo bản án số 17/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ về tội "Trộm cắp tài sản" lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt. Thời gian bị cáo Trần Đức Th chấp hành hình phạt của bản án trước tính đến ngày xét xử 23/8/2024 là tròn 01 năm 09 tháng tù sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

[4.1]. Đối với anh Trần Anh Đ có hành vi cùng bị cáo Th, H mượn xe mô tô của anh Nguyễn Phúc Đ để sử dụng, nhưng không biết bị cáo Th, H mang xe đi bán, không được bàn bạc, thống nhất hay ăn chia tiền bán xe nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với các anh Trần Đức H, Nguyễn Văn K và Vi Văn D mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, số máy JA39E 0579149, số khung RLJA3902HY604703, nhưng khi mua xe đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên toà cho thấy các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề liên quan đến hành vi

phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại và người liên quan nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000đ các bị cáo bán xe mô tô mà có là thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 biển số xe 98B3-644.23 và 01 đăng ký xe mô tô số 201312 mang tên chủ sở hữu là Nông Thị Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã bàn giao lại cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền nên HĐXX không đề cập.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án đối với bị cáo Trần Đức Th.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án đối với bị cáo Lương Đình H.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Th 02 năm tù *(hai năm tù)*. Tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2023/HS-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 05 năm 03 tháng tù, được trừ đi 01 năm 09 tháng tù đã chấp hành, còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù *(ba năm sáu tháng tù)*, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24/8/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Đình H 01 năm 06 tháng tù *(một năm sáu tháng tù)* thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của Trần Đức Th, Lương Đình H mỗi bị cáo 1.000.000đ *(một triệu đồng)* số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Trần Đức Th, Lương Đình H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người QLNVLQ
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ
- CA Trại Tạm giam
- Trại giam Nam Hà
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang